

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Nguyễn Thúy Hiền	10A1	Đi học trễ	13/11/2023	-2.00	-2.00	
2	Nguyễn Anh Khoa	10A1	Vắng có phép	14/11/2023	0.00	0.00	
3	Đặng Võ Thùy Linh	10A1	Đi học trễ	16/11/2023	-2.00	-2.00	
4	Đặng Võ Thùy Linh	10A1	Không chấp hành kỷ luật	16/11/2023	-4.00	-4.00	
5	Nguyễn Khánh Minh Thiện	10A1	Đi học trễ	15/11/2023	-2.00	-2.00	
6	Hồ Thủy Tiên	10A1	Đi học trễ	14/11/2023	-2.00	-2.00	
7	Lê Nguyễn Đình Toàn	10A1	Đi học trễ	13/11/2023	-2.00	-2.00	
8	Lê Nguyễn Đình Toàn	10A1	Đi học trễ	16/11/2023	-2.00	-2.00	
9	Lê Nguyễn Đình Toàn	10A1	Không chấp hành kỷ luật	16/11/2023	-4.00	-4.00	
Tổng:					-20.00	-20.00	9

, ngày 19 tháng 11 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TĐ	Ghi chú
1	Nguyễn Phạm Tuấn Anh	10A2	Đi học trễ	15/11/2023	-2.00	-2.00	
2	Nguyễn Phạm Tuấn Anh	10A2	Không chấp hành kỷ luật	15/11/2023	-4.00	-4.00	
3	Võ Hoài Bảo	10A2	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	17/11/2023	-4.00	-4.00	
4	Đặng Thị Bảo Châu	10A2	Vắng có phép	13/11/2023	0.00	0.00	
5	Cao Gia Huy	10A2	Vắng có phép	17/11/2023	0.00	0.00	
6	Võ Anh Khoa	10A2	Đi học trễ	13/11/2023	-2.00	-2.00	
7	Trần Trí Nguyên	10A2	Vắng có phép	13/11/2023	0.00	0.00	
8	Nguyễn Hồ Trọng Nhân	10A2	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	16/11/2023	-4.00	-4.00	
Tổng:					-16.00	-16.00	8

, ngày 19 tháng 11 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Võ Phúc Hậu	10A3	Vắng có phép	15/11/2023	0.00	0.00	
2	Nguyễn Khánh Hưng	10A3	Vắng có phép	13/11/2023	0.00	0.00	
3	Ngô Nguyễn Duy Khôi	10A3	Đi học trễ	17/11/2023	-2.00	-2.00	
4	Hoàng Hải Khánh Nhi	10A3	Vắng có phép	13/11/2023	0.00	0.00	
5	Hoàng Hải Khánh Nhi	10A3	Vắng có phép	15/11/2023	0.00	0.00	
6	Hoàng Hải Khánh Nhi	10A3	Vắng có phép	16/11/2023	0.00	0.00	
7	Hoàng Hải Khánh Nhi	10A3	Vắng có phép	17/11/2023	0.00	0.00	
8	Võ Thành Tài	10A3	Vắng có phép	13/11/2023	0.00	0.00	
Tổng:					-2.00	-2.00	8

, ngày 19 tháng 11 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Nguyễn Kim Ánh	10A4	Sử dụng điện thoại trong giờ học	16/11/2023	-4.00	-4.00	
2	Thạch Thị Ánh Dương	10A4	Đi học trễ	13/11/2023	-2.00	-2.00	
3	Lưu Bùi Quang Đại	10A4	Không chấp hành kỷ luật	16/11/2023	-4.00	-4.00	
4	Lưu Bùi Quang Đại	10A4	Giày dép	16/11/2023	-2.00	-2.00	
5	Lai Anh Kiệt	10A4	Đi học trễ	15/11/2023	-2.00	-2.00	
6	Lai Anh Kiệt	10A4	Đi học trễ	16/11/2023	-2.00	-2.00	
7	Lai Anh Kiệt	10A4	Đi học trễ	17/11/2023	-2.00	-2.00	
8	Lai Anh Kiệt	10A4	Không chấp hành kỷ luật	15/11/2023	-4.00	-4.00	
9	Lai Anh Kiệt	10A4	Không chấp hành kỷ luật	16/11/2023	-4.00	-4.00	
10	Trần Kim Triệu My	10A4	Đi học trễ	13/11/2023	-2.00	-2.00	
11	Huỳnh Trần Phú	10A4	Đi học trễ	13/11/2023	-2.00	-2.00	
12	Nguyễn Phương Thủy	10A4	Đi học trễ	14/11/2023	-2.00	-2.00	
13	Nguyễn Phương Thủy	10A4	Vắng có phép	13/11/2023	0.00	0.00	
Tổng:					-32.00	-32.00	13

, ngày 19 tháng 11 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TĐ	Ghi chú
1	Võ Quỳnh Hương	10A5	Vắng có phép	14/11/2023	0.00	0.00	
2	Tạ Thị Ngọc Lan	10A5	Vắng có phép	14/11/2023	0.00	0.00	
3	Nguyễn Lê Thảo Ly	10A5	Đi học trễ	15/11/2023	-2.00	-2.00	
4	Ngô Thị Cẩm Tiên	10A5	Vắng có phép	13/11/2023	0.00	0.00	
5	Huỳnh Thị Tường Vy	10A5	Vắng có phép	17/11/2023	0.00	0.00	
Tổng:					-2.00	-2.00	5

, ngày 19 tháng 11 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TB	Ghi chú
1	Nguyễn Ngọc Đào	10A6	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	16/11/2023	-4.00	-4.00	
2	Nguyễn Ngọc Đào	10A6	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	13/11/2023	-4.00	-4.00	
3	Nguyễn Ngọc Đào	10A6	Vắng có phép	17/11/2023	0.00	0.00	
4	Nguyễn Huỳnh Nguyên Hương	10A6	Mang nước, đồ ăn lên lớp	15/11/2023	-2.00	-2.00	
5	Lâm Anh Kiệt	10A6	Đi học trễ	17/11/2023	-2.00	-2.00	
6	Lâm Anh Kiệt	10A6	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	13/11/2023	-4.00	-4.00	
7	Lâm Anh Kiệt	10A6	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	13/11/2023	-4.00	-4.00	
8	Lâm Anh Kiệt	10A6	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	14/11/2023	-4.00	-4.00	
9	Nguyễn Trí Minh	10A6	Đi học trễ	14/11/2023	-2.00	-2.00	
10	Liêu Thị Kim Ngân	10A6	Vắng có phép	15/11/2023	0.00	0.00	
11	Trần Ngọc Yến Nhi	10A6	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	13/11/2023	-4.00	-4.00	
12	Trần Ngọc Yến Nhi	10A6	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	14/11/2023	-4.00	-4.00	
Tổng:					-34.00	-34.00	12

, ngày 19 tháng 11 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Ngô Kim Giàu	10A7	Vắng có phép	16/11/2023	0.00	0.00	
2	Phạm Ngọc Linh	10A7	Vắng có phép	15/11/2023	0.00	0.00	
3	Nguyễn Ánh Ngọc	10A7	Đi học trễ	13/11/2023	-2.00	-2.00	
4	Nguyễn Ánh Ngọc	10A7	Vắng có phép	14/11/2023	0.00	0.00	
5	Lê Hồng Nhung	10A7	Vắng có phép	13/11/2023	0.00	0.00	
6	Phạm Nguyễn Minh Thư	10A7	Vắng có phép	16/11/2023	0.00	0.00	
7	Nguyễn Tường Yến Vy	10A7	Vắng có phép	17/11/2023	0.00	0.00	
Tổng:					-2.00	-2.00	7

, ngày 19 tháng 11 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Lê Đăng Nam Khánh	10A8	Đi học trễ	15/11/2023	-2.00	-2.00	
2	Nguyễn Quốc Thịnh	10A8	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	16/11/2023	-4.00	-4.00	
3	Đoàn Nguyễn Cẩm Tú	10A8	Đi học trễ	16/11/2023	-2.00	-2.00	
4	Đoàn Nguyễn Cẩm Tú	10A8	Không chấp hành kỷ luật	16/11/2023	-4.00	-4.00	
Tổng:					-12.00	-12.00	4

, ngày 19 tháng 11 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Nguyễn Thanh Đồng	10A9	Đi học trễ	15/11/2023	-2.00	-2.00	
2	Nguyễn Thanh Đồng	10A9	Đi học trễ	17/11/2023	-2.00	-2.00	
Tổng:					-4.00	-4.00	2

, ngày 19 tháng 11 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TĐ	Ghi chú
1	Trương Hữu Lai	10A10	Đi học trễ	14/11/2023	-2.00	-2.00	
2	Lâm Minh Sang	10A10	Đi học trễ	14/11/2023	-2.00	-2.00	
Tổng:					-4.00	-4.00	2

, ngày 19 tháng 11 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Phạm Tài Phát	10A11	Đi học trễ	14/11/2023	-2.00	-2.00	
2	Phạm Tài Phát	10A11	Đi học trễ	16/11/2023	-2.00	-2.00	
3	Nguyễn Minh Thành	10A11	Không chấp hành kỷ luật	16/11/2023	-4.00	-4.00	
Tổng:					-8.00	-8.00	3

, ngày 19 tháng 11 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Đỗ Lê Thiên Bảo	10A12	Đi học trễ	17/11/2023	-2.00	-2.00	
2	Phạm Hoàng Xuân Mai	10A12	Vắng có phép	15/11/2023	0.00	0.00	
3	Nguyễn Huy Nghĩa	10A12	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	15/11/2023	-4.00	-4.00	
4	Lê Trí Tài	10A12	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	16/11/2023	-4.00	-4.00	
5	Lê Trí Tài	10A12	Vắng có phép	15/11/2023	0.00	0.00	
6	Lê Nguyễn Minh Thư	10A12	Đi học trễ	15/11/2023	-2.00	-2.00	
7	Lê Nguyễn Minh Thư	10A12	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	15/11/2023	-4.00	-4.00	
8	Lê Nguyễn Minh Thư	10A12	Không chấp hành kỷ luật	15/11/2023	-4.00	-4.00	
9	Nguyễn Hứa Ngọc Tường Vy	10A12	Đi học trễ	16/11/2023	-2.00	-2.00	
10	Nguyễn Hứa Ngọc Tường Vy	10A12	Không chấp hành kỷ luật	16/11/2023	-4.00	-4.00	
Tổng:					-26.00	-26.00	10

, ngày 19 tháng 11 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Tôn Nguyễn Khánh Đông	10A13	Đi học trễ	17/11/2023	-2.00	-2.00	
2	Bùi Quốc Huy	10A13	Vắng có phép	17/11/2023	0.00	0.00	
3	Lâm Nhã Kỳ	10A13	Vắng có phép	15/11/2023	0.00	0.00	
4	Nguyễn Trúc Lê	10A13	Vắng có phép	16/11/2023	0.00	0.00	
5	Phan Như Ngọc	10A13	Vắng có phép	15/11/2023	0.00	0.00	
6	San Uyên Nhi	10A13	Vắng có phép	13/11/2023	0.00	0.00	
7	Mai Huỳnh Thùy Nhiên	10A13	Vắng có phép	13/11/2023	0.00	0.00	
8	Mai Huỳnh Thùy Nhiên	10A13	Vắng có phép	16/11/2023	0.00	0.00	
9	Nguyễn Ngọc Trúc Quỳnh	10A13	Vắng có phép	15/11/2023	0.00	0.00	
Tổng:					-2.00	-2.00	9

, ngày 19 tháng 11 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Trần Hoàng Phát	10A14	Đi học trễ	15/11/2023	-2.00	-2.00	
2	Trần Hoàng Phát	10A14	Không chấp hành kỷ luật	15/11/2023	-4.00	-4.00	
3	Huỳnh Trần Diễm Phúc	10A14	Đi học trễ	17/11/2023	-2.00	-2.00	
Tổng:					-8.00	-8.00	3

, ngày 19 tháng 11 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TĐ	Ghi chú
1	Đỗ Ngọc Khánh Đăng	11A1	Quần áo không đúng quy định	15/11/2023	-2.00	-2.00	
Tổng:					-2.00	-2.00	1

, ngày 19 tháng 11 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Dương Ngọc Ánh	11A2	Vắng có phép	16/11/2023	0.00	0.00	
2	Bùi Nhã Linh	11A2	Vắng có phép	16/11/2023	0.00	0.00	
3	Trần Phương Linh	11A2	Vắng có phép	16/11/2023	0.00	0.00	
4	Vương Tiểu Mẫn	11A2	Đi học trễ	16/11/2023	-2.00	-2.00	
5	Lê Quốc Minh	11A2	Đi học trễ	13/11/2023	-2.00	-2.00	
6	Lê Quốc Minh	11A2	Đi học trễ	16/11/2023	-2.00	-2.00	
7	Lê Quốc Minh	11A2	Không chấp hành kỷ luật	16/11/2023	-4.00	-4.00	
8	Kim San	11A2	Đi học trễ	16/11/2023	-2.00	-2.00	
9	Nguyễn Tấn Tài	11A2	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	13/11/2023	-4.00	-4.00	
10	Nguyễn Tấn Tài	11A2	Vắng có phép	17/11/2023	0.00	0.00	
Tổng:					-16.00	-16.00	10

, ngày 19 tháng 11 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Phạm Vũ Anh	11A3	Mất trật tự [Tiết 1 chiều][Địa Lí]	16/11/2023	-2.00	-2.00	
2	Lâm Quốc Bảo	11A3	Vắng có phép	16/11/2023	0.00	0.00	
3	Lâm Quốc Bảo	11A3	Mất trật tự [Tiết 1 chiều][Địa Lí]	16/11/2023	-2.00	-2.00	
4	Lê Minh Trân Châu	11A3	Mất trật tự [Tiết 5 sáng][GDKT-PL]	16/11/2023	-2.00	-2.00	
5	Nguyễn Tiến Dũng	11A3	Mất trật tự [Tiết 1 chiều][Địa Lí]	16/11/2023	-2.00	-2.00	
6	Nguyễn Thị Trúc Đào	11A3	Đi học trễ	16/11/2023	-2.00	-2.00	
7	Nguyễn Thị Trúc Đào	11A3	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	17/11/2023	-4.00	-4.00	
8	Nguyễn Thị Trúc Đào	11A3	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	15/11/2023	-4.00	-4.00	
9	Nguyễn Thị Trúc Đào	11A3	Vắng có phép	14/11/2023	0.00	0.00	
10	Nguyễn Thị Trúc Đào	11A3	Không chấp hành kỷ luật	16/11/2023	-4.00	-4.00	
11	Nguyễn Thị Hương Giang	11A3	Mất trật tự [Tiết 5 sáng][GDKT-PL]	16/11/2023	-2.00	-2.00	
12	Lê Trương Đức Hoàng	11A3	Mất trật tự [Tiết 5 sáng][GDKT-PL]	16/11/2023	-2.00	-2.00	
13	Nguyễn Dương Ngọc Khánh	11A3	Mất trật tự [Tiết 1 chiều][Địa Lí]	16/11/2023	-2.00	-2.00	
14	Nguyễn Dương Ngọc Khánh	11A3	Sử dụng điện thoại trong giờ học	14/11/2023	-4.00	-4.00	
15	Nguyễn Trần Đăng Khoa	11A3	Mất trật tự [Tiết 1 chiều][Địa Lí]	16/11/2023	-2.00	-2.00	
16	Phạm Bảo Long	11A3	Mất trật tự [Tiết 5 sáng][Ngoại ngữ]	14/11/2023	-2.00	-2.00	
17	Phạm Hoàng Thanh Long	11A3	Mất trật tự [Tiết 1 chiều][Địa Lí]	16/11/2023	-2.00	-2.00	
18	Lê Minh	11A3	Mất trật tự [Tiết 5 sáng][GDKT-PL]	16/11/2023	-2.00	-2.00	
19	Nguyễn Minh Nhật	11A3	Mất trật tự [Tiết 5 sáng][GDKT-PL]	16/11/2023	-2.00	-2.00	
20	Trần Yến Nhi	11A3	Mất trật tự [Tiết 1 chiều][Địa Lí]	16/11/2023	-2.00	-2.00	
21	Lê Gia Phát	11A3	Mất trật tự [Tiết 5 sáng][Ngoại ngữ]	14/11/2023	-2.00	-2.00	
22	Bùi Nhật Thanh	11A3	Mất trật tự [Tiết 1 chiều][Địa Lí]	16/11/2023	-2.00	-2.00	
23	Nguyễn Hoàng Minh Thông	11A3	Mất trật tự [Tiết 5 sáng][GDKT-PL]	16/11/2023	-2.00	-2.00	
24	Lê Đặng Ngọc Vy	11A3	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	15/11/2023	-4.00	-4.00	
25	Nguyễn Huỳnh Phương Vy	11A3	Vắng có phép	13/11/2023	0.00	0.00	
26	Nguyễn Huỳnh Phương Vy	11A3	Vắng có phép	14/11/2023	0.00	0.00	
27	Nguyễn Huỳnh Phương Vy	11A3	Vắng có phép	15/11/2023	0.00	0.00	
28	Trần Thanh Vy	11A3	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	15/11/2023	-4.00	-4.00	
29	Trần Thanh Vy	11A3	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	15/11/2023	-4.00	-4.00	
30	Vô Thị Tường Vy	11A3	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	14/11/2023	-4.00	-4.00	
Tổng:					-66.00	-66.00	30

, ngày 19 tháng 11 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TĐ	Ghi chú
1	Nguyễn Ngọc Dương	11A4	Đi học trễ	17/11/2023	-2.00	-2.00	
2	Trần Hải Đăng	11A4	Đi học trễ	15/11/2023	-2.00	-2.00	
3	Trần Hải Đăng	11A4	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	13/11/2023	-4.00	-4.00	
4	Trần Hải Đăng	11A4	Không chấp hành kỷ luật	15/11/2023	-4.00	-4.00	
5	Phạm Đình Ngọc Linh	11A4	Đi học trễ	15/11/2023	-2.00	-2.00	
6	Phan Uyên Trúc Linh	11A4	Giày dép	15/11/2023	-2.00	-2.00	
7	Hoàng Phương Nam	11A4	Đi học trễ	16/11/2023	-2.00	-2.00	
8	Hoàng Phương Nam	11A4	Không chấp hành kỷ luật	16/11/2023	-4.00	-4.00	
9	Huỳnh Bảo Nghi	11A4	Mang nước, đồ ăn lên lớp	15/11/2023	-2.00	-2.00	
10	Hoàng Quốc Thái	11A4	Đi học trễ	15/11/2023	-2.00	-2.00	
Tổng:					-26.00	-26.00	10

, ngày 19 tháng 11 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TĐ	Ghi chú
1	Đỗ Thị Kim Dung	11A5	Đi học trễ	17/11/2023	-2.00	-2.00	
2	Đỗ Thị Kim Dung	11A5	Vắng có phép	13/11/2023	0.00	0.00	
3	Phan Thị Thanh Hằng	11A5	Đi học trễ	14/11/2023	-2.00	-2.00	
4	Phan Thị Thanh Hằng	11A5	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	13/11/2023	-4.00	-4.00	
5	Nguyễn Thị Bích Ngọc	11A5	Đi học trễ	13/11/2023	-2.00	-2.00	
6	Nguyễn Thị Bích Ngọc	11A5	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	17/11/2023	-4.00	-4.00	
7	Hồ Thị Hồng Ngọc	11A5	Đi học trễ	13/11/2023	-2.00	-2.00	
8	Hồ Thị Hồng Ngọc	11A5	Vắng có phép	16/11/2023	0.00	0.00	
9	Nguyễn Bảo Thy	11A5	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	16/11/2023	-4.00	-4.00	
Tổng:					-20.00	-20.00	9

, ngày 19 tháng 11 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Nguyễn Thái An	11A6	Mang nước, đồ ăn lên lớp	15/11/2023	-2.00	-2.00	
2	Nguyễn Ngọc Vân Anh	11A6	Vắng có phép	16/11/2023	0.00	0.00	
3	Lê Hoàng Anh Đức	11A6	Mang nước, đồ ăn lên lớp	15/11/2023	-2.00	-2.00	
Tổng:					-4.00	-4.00	3

, ngày 19 tháng 11 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Nguyễn Hà Gia Bảo	11A7	Không Phù hiệu	15/11/2023	-2.00	-2.00	
2	Nguyễn Hà Gia Bảo	11A7	Mang nước, đồ ăn lên lớp	15/11/2023	-2.00	-2.00	
3	Lê Thị Hồng Hoa	11A7	Vắng có phép	14/11/2023	0.00	0.00	
4	Dương Kim Tấn	11A7	Vắng có phép	15/11/2023	0.00	0.00	
5	Huỳnh Sơn Trà	11A7	Vắng có phép	14/11/2023	0.00	0.00	
Tổng:					-4.00	-4.00	5

, ngày 19 tháng 11 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Tô Thị Mỹ Chi	11A8	Vắng có phép	14/11/2023	0.00	0.00	
2	Dương Hoàng Hải	11A8	Đi học trễ	17/11/2023	-2.00	-2.00	
3	Huỳnh Gia Huy	11A8	Vắng có phép	17/11/2023	0.00	0.00	
4	Huỳnh Tấn Khang	11A8	Vắng có phép	15/11/2023	0.00	0.00	
5	Đoàn Hùng Gia Kiệt	11A8	Vắng có phép	14/11/2023	0.00	0.00	
6	Huỳnh Thị Quỳnh Như	11A8	Vắng có phép	16/11/2023	0.00	0.00	
Tổng:					-2.00	-2.00	6

, ngày 19 tháng 11 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Thúy An	11A9	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	16/11/2023	-4.00	-4.00	
2	Nguyễn Ngọc Kim Cương	11A9	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	16/11/2023	-4.00	-4.00	
3	Vũ Khôi Nguyên	11A9	Đi học trễ	17/11/2023	-2.00	-2.00	
4	Nguyễn Phạm Đan Thanh	11A9	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	15/11/2023	-4.00	-4.00	
5	Nguyễn Phạm Đan Thanh	11A9	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	16/11/2023	-4.00	-4.00	
6	Nguyễn Lê Chí Thành	11A9	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	16/11/2023	-4.00	-4.00	
7	Hà Thanh Toàn	11A9	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	16/11/2023	-4.00	-4.00	
Tổng:					-26.00	-26.00	7

, ngày 19 tháng 11 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Nguyễn Đức Nguyễn	11A10	Đi học trễ	17/11/2023	-2.00	-2.00	
2	Võ Thị Thảo Nhi	11A10	Đi học trễ	14/11/2023	-2.00	-2.00	
3	Trần Phương Như	11A10	Đi học trễ	16/11/2023	-2.00	-2.00	
Tổng:					-6.00	-6.00	3

, ngày 19 tháng 11 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Lan Anh	11A11	Vắng có phép	13/11/2023	0.00	0.00	
2	Huỳnh Thị Thu Ngân	11A11	Vắng có phép	15/11/2023	0.00	0.00	
3	Trần Xuân Nghi	11A11	Vắng có phép	13/11/2023	0.00	0.00	
4	Nguyễn Chí Thanh	11A11	Vắng có phép	13/11/2023	0.00	0.00	
Tổng:					0.00	0.00	4

, ngày 19 tháng 11 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Võ Gia Như Ngọc	11A12	Đi học trễ	13/11/2023	-2.00	-2.00	
2	Nguyễn Ngọc Trung Nguyên	11A12	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	13/11/2023	-4.00	-4.00	
3	Phạm Hoàng Phi	11A12	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	14/11/2023	-4.00	-4.00	
4	Hoàng Minh Quân	11A12	Vắng có phép	15/11/2023	0.00	0.00	
5	Nguyễn Trần Bảo Trân	11A12	Đi học trễ	13/11/2023	-2.00	-2.00	
6	Nguyễn Trần Bảo Trân	11A12	Đi học trễ	14/11/2023	-2.00	-2.00	
Tổng:					-14.00	-14.00	6

, ngày 19 tháng 11 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Nguyễn Lập Đăng Khoa	11A13	Chửi thề	15/11/2023	-2.00	-2.00	
2	Nguyễn Mai Yến Ngọc	11A13	Vắng có phép	15/11/2023	0.00	0.00	
3	Lương Phương Nhi	11A13	Vắng có phép	17/11/2023	0.00	0.00	
4	Trần Bảo Vy	11A13	Vắng có phép	17/11/2023	0.00	0.00	
5	Phạm Thị Thúy Vy	11A13	Đi học trễ	15/11/2023	-2.00	-2.00	
6	Huỳnh Thụy Như Ý	11A13	Vắng có phép	14/11/2023	0.00	0.00	
Tổng:					-4.00	-4.00	6

, ngày 19 tháng 11 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Nguyễn Thúy Anh	12A1	Vắng có phép	16/11/2023	0.00	0.00	
2	Nguyễn Thị Thanh Ngân	12A1	Đi học trễ	15/11/2023	-2.00	-2.00	
3	Nguyễn Thu Ngân	12A1	Vắng có phép	13/11/2023	0.00	0.00	
4	Châu Minh Sang	12A1	Vắng có phép	13/11/2023	0.00	0.00	
Tổng:					-2.00	-2.00	4

, ngày 19 tháng 11 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Trần Nam An	12A2	Vắng có phép	16/11/2023	0.00	0.00	
2	Trần Ngọc Hân	12A2	Vắng có phép	14/11/2023	0.00	0.00	
3	Vũ Nam Khánh	12A2	Đi học trễ	13/11/2023	-2.00	-2.00	
4	Tô Lâm Thái Kiệt	12A2	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	14/11/2023	-4.00	-4.00	
5	Trần Thị Yến Linh	12A2	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	14/11/2023	-4.00	-4.00	
6	Trần Thị Yến Linh	12A2	Vắng có phép	17/11/2023	0.00	0.00	
7	Nguyễn Thị Nguyên Ngọc	12A2	Đi học trễ	14/11/2023	-2.00	-2.00	
8	Nguyễn Hữu Vũ Quang	12A2	Đi học trễ	17/11/2023	-2.00	-2.00	
9	Nguyễn Hữu Vũ Quang	12A2	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	13/11/2023	-4.00	-4.00	
10	Nguyễn Ngọc Thanh Thùy	12A2	Vắng có phép	14/11/2023	0.00	0.00	
11	Phan Thành Việt	12A2	Đi học trễ	15/11/2023	-2.00	-2.00	
12	Phan Thành Việt	12A2	Đi học trễ	17/11/2023	-2.00	-2.00	
13	Phan Thành Việt	12A2	Không chấp hành kỷ luật	15/11/2023	-4.00	-4.00	
14	Nguyễn Thiên Y	12A2	Vắng có phép	14/11/2023	0.00	0.00	
Tổng:					-26.00	-26.00	14

, ngày 19 tháng 11 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Bùi Thái Duy Anh	12A3	Đi học trễ	17/11/2023	-2.00	-2.00	
2	Ngô Nhật Huy	12A3	Vắng có phép	15/11/2023	0.00	0.00	
3	Nguyễn Thị Mỹ Nguyên	12A3	Vắng có phép	13/11/2023	0.00	0.00	
4	Nguyễn Đăng Ninh	12A3	Đi học trễ	14/11/2023	-2.00	-2.00	
5	Hoàng Trần Gia Phước	12A3	Vắng có phép	14/11/2023	0.00	0.00	
6	Nguyễn Thị Tiến Thanh	12A3	Đi học trễ	17/11/2023	-2.00	-2.00	
Tổng:					-6.00	-6.00	6

, ngày 19 tháng 11 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Phạm Trần Gia Bảo	12A4	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	13/11/2023	-4.00	-4.00	
2	Lê Hồng Đào	12A4	Đi học trễ	13/11/2023	-2.00	-2.00	
3	Nguyễn Ngọc Xuân Mai	12A4	Vắng có phép	15/11/2023	0.00	0.00	
4	Dương Tiểu My	12A4	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	15/11/2023	-4.00	-4.00	
5	Hoàng Thị Như Ngọc	12A4	Vắng có phép	17/11/2023	0.00	0.00	
6	Phạm Thị Thanh Thư	12A4	Đi học trễ	15/11/2023	-2.00	-2.00	
7	Tạ Ái Thy	12A4	Vắng có phép	13/11/2023	0.00	0.00	
8	Cao Mỹ Xuyên	12A4	Vắng có phép	13/11/2023	0.00	0.00	
Tổng:					-12.00	-12.00	8

, ngày 19 tháng 11 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Phan Văn Đạt	12A5	Đi học trễ	16/11/2023	-2.00	-2.00	
2	Hứa Nhân Hào	12A5	Đi học trễ	14/11/2023	-2.00	-2.00	
3	Nguyễn Thị Xuân Hoa	12A5	Đi học trễ	15/11/2023	-2.00	-2.00	
4	Lý Thị Thu Thảo	12A5	Vắng có phép	15/11/2023	0.00	0.00	
5	Nguyễn Hoàng Tú	12A5	Đi học trễ	14/11/2023	-2.00	-2.00	
6	Nguyễn Thanh Tú	12A5	Đi học trễ	15/11/2023	-2.00	-2.00	
7	Nguyễn Thanh Tú	12A5	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	16/11/2023	-4.00	-4.00	
Tổng:					-14.00	-14.00	7

, ngày 19 tháng 11 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Hồ Hoài Anh	12A6	Vắng có phép	17/11/2023	0.00	0.00	
2	Nguyễn Bùi Quế Châu	12A6	Vắng có phép	17/11/2023	0.00	0.00	
3	Trần Thị Mỹ Huyền	12A6	Đi học trễ	14/11/2023	-2.00	-2.00	
4	Bùi Thị Cẩm Ly	12A6	Áo ngoài quần	16/11/2023	-2.00	-2.00	
5	Đặng Nguyễn Tuyết Mai	12A6	Vắng có phép	16/11/2023	0.00	0.00	
6	Phạm Đông Nhật Nam	12A6	Vắng có phép	15/11/2023	0.00	0.00	
7	Nguyễn Minh Nhi	12A6	Vắng có phép	17/11/2023	0.00	0.00	
8	Trần Đình Thống	12A6	Đi học trễ	16/11/2023	-2.00	-2.00	
9	Trần Đình Thống	12A6	Không chấp hành kỷ luật	16/11/2023	-4.00	-4.00	
Tổng:					-10.00	-10.00	9

, ngày 19 tháng 11 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Nguyễn Triệu Bằng	12A7	Vắng có phép	13/11/2023	0.00	0.00	
2	Huỳnh Nguyễn Nhật Khang	12A7	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	16/11/2023	-4.00	-4.00	
3	Nguyễn Trọng Nhân	12A7	Đi học trễ	15/11/2023	-2.00	-2.00	
4	Nguyễn Phan Hoàng Phát	12A7	Đi học trễ	17/11/2023	-2.00	-2.00	
5	Trần Tấn Phát	12A7	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	14/11/2023	-4.00	-4.00	
6	Nguyễn Hải Hoài Phương	12A7	Vắng có phép	13/11/2023	0.00	0.00	
7	Âu Lê Phương Thùy	12A7	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	13/11/2023	-4.00	-4.00	
8	Âu Lê Phương Thùy	12A7	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	14/11/2023	-4.00	-4.00	
9	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	12A7	Vắng có phép	16/11/2023	0.00	0.00	
10	Nguyễn Hoàng Hải Yến	12A7	Đi học trễ	17/11/2023	-2.00	-2.00	
Tổng:					-22.00	-22.00	10

, ngày 19 tháng 11 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Lê Ngọc Diễm	12A8	Vắng có phép	16/11/2023	0.00	0.00	
2	Lê Hoàng Đô	12A8	Không Phù hiệu	17/11/2023	-2.00	-2.00	
3	Nguyễn Hoàng Lâm	12A8	Vắng có phép	16/11/2023	0.00	0.00	
4	Lê Thị Cẩm Linh	12A8	Vắng có phép	13/11/2023	0.00	0.00	
5	Bùi Lâm Gia Mẫn	12A8	Vắng có phép	14/11/2023	0.00	0.00	
6	Trần Nhã Phương	12A8	Vắng có phép	16/11/2023	0.00	0.00	
7	Nhâm Thành Tiến	12A8	Đi học trễ	13/11/2023	-2.00	-2.00	
8	Lê Thanh Trúc	12A8	Đi học trễ	17/11/2023	-2.00	-2.00	
Tổng:					-6.00	-6.00	8

, ngày 19 tháng 11 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Nguyễn Cao Duy Bảo	12A9	Đi học trễ	13/11/2023	-2.00	-2.00	
2	Nguyễn Cao Duy Bảo	12A9	Giày dép	13/11/2023	-2.00	-2.00	
3	Nguyễn Ngọc Bảo Châu	12A9	Đi học trễ	17/11/2023	-2.00	-2.00	
4	Trần Thị Ngọc Châu	12A9	Vắng có phép	15/11/2023	0.00	0.00	
5	Phạm Đức Huy	12A9	Giày dép	15/11/2023	-2.00	-2.00	
6	Hoàng Hữu Huy	12A9	Vắng có phép	13/11/2023	0.00	0.00	
7	Lý Tuyết Hương	12A9	Đi học trễ	13/11/2023	-2.00	-2.00	
8	Huỳnh Phúc Khang	12A9	Vắng có phép	17/11/2023	0.00	0.00	
9	Trần Nguyễn Tuyết Nhi	12A9	Vắng có phép	16/11/2023	0.00	0.00	
10	Phạm Thị Yến Nhi	12A9	Vắng có phép	16/11/2023	0.00	0.00	
11	Phạm Thị Yến Nhi	12A9	Vắng có phép	17/11/2023	0.00	0.00	
12	Vũ Mai Phương Thảo	12A9	Vắng có phép	17/11/2023	0.00	0.00	
13	Trần Thanh Trúc	12A9	Vắng có phép	13/11/2023	0.00	0.00	
Tổng:					-10.00	-10.00	13

, ngày 19 tháng 11 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TB	Ghi chú
1	Võ Văn Anh	12A10	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	14/11/2023	-4.00	-4.00	
2	Nguyễn Thành Đạt	12A10	Vắng có phép	16/11/2023	0.00	0.00	
3	Nguyễn Thành Đạt	12A10	Vắng có phép	17/11/2023	0.00	0.00	
4	Võ Tiến Đạt	12A10	Vắng có phép	17/11/2023	0.00	0.00	
5	Nguyễn Thị Bảo Khánh	12A10	Vắng có phép	13/11/2023	0.00	0.00	
6	Nguyễn Thị Bảo Khánh	12A10	Vắng có phép	16/11/2023	0.00	0.00	
7	Lê Thị Bích Liễu	12A10	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	16/11/2023	-4.00	-4.00	
8	Nguyễn Trọng Nam	12A10	Đi học trễ	14/11/2023	-2.00	-2.00	
9	Trần Thị Thanh Ngọc	12A10	Đi học trễ	14/11/2023	-2.00	-2.00	
10	Ngô Minh Phúc	12A10	Vắng có phép	17/11/2023	0.00	0.00	
11	Nguyễn Kiều Tiên	12A10	Vắng có phép	17/11/2023	0.00	0.00	
12	Nguyễn Trần Thủy Tiên	12A10	Đi học trễ	14/11/2023	-2.00	-2.00	
13	Nguyễn Trần Thủy Tiên	12A10	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	16/11/2023	-4.00	-4.00	
14	Phan Thanh Tuyền	12A10	Vắng có phép	13/11/2023	0.00	0.00	
15	Phan Thanh Tuyền	12A10	Vắng có phép	14/11/2023	0.00	0.00	
16	Phan Thanh Tuyền	12A10	Vắng có phép	15/11/2023	0.00	0.00	
17	Phan Thanh Tuyền	12A10	Vắng có phép	16/11/2023	0.00	0.00	
18	Phan Nguyễn Ngọc Vinh	12A10	Vắng có phép	14/11/2023	0.00	0.00	
19	Nguyễn Thụy Bảo Vy	12A10	Vắng có phép	16/11/2023	0.00	0.00	
Tổng:					-18.00	-18.00	19

, ngày 19 tháng 11 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Trương Lan Anh	12A11	Vắng có phép	13/11/2023	0.00	0.00	
2	Trương Lan Anh	12A11	Vắng có phép	14/11/2023	0.00	0.00	
3	Đặng Hoàng Bảo	12A11	Đi học trễ	13/11/2023	-2.00	-2.00	
4	Huỳnh Hải Đăng	12A11	Đi học trễ	15/11/2023	-2.00	-2.00	
5	Vàng Thị Thanh Hà	12A11	Vắng có phép	13/11/2023	0.00	0.00	
6	Đinh Trọng Lộc	12A11	Không Phù hiệu	17/11/2023	-2.00	-2.00	
7	Huỳnh Trần Phong	12A11	Đi học trễ	13/11/2023	-2.00	-2.00	
8	Mai Văn Quý	12A11	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	15/11/2023	-4.00	-4.00	
9	Mai Văn Quý	12A11	Vắng có phép	15/11/2023	0.00	0.00	
10	Đặng Lâm Anh Thư	12A11	Vắng có phép	14/11/2023	0.00	0.00	
11	Nguyễn Lê Anh Thư	12A11	Đi học trễ	13/11/2023	-2.00	-2.00	
12	Nguyễn Thị Bảo Trâm	12A11	Vắng có phép	15/11/2023	0.00	0.00	
Tổng:					-14.00	-14.00	12

, ngày 19 tháng 11 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TB	Ghi chú
1	Nguyễn Lê Duy	12A12	Vắng có phép	17/11/2023	0.00	0.00	
2	Nguyễn Thị Thúy Ngân	12A12	Vắng có phép	17/11/2023	0.00	0.00	
3	Huỳnh Nguyễn Bảo Như	12A12	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	15/11/2023	-4.00	-4.00	
4	Phan Chế Quỳnh Như	12A12	Đi học trễ	14/11/2023	-2.00	-2.00	
5	Phan Chế Quỳnh Như	12A12	Đi học trễ	15/11/2023	-2.00	-2.00	
6	Lê Hiền Phúc	12A12	Đi học trễ	14/11/2023	-2.00	-2.00	
7	Lê Hiền Phúc	12A12	Vắng có phép	17/11/2023	0.00	0.00	
8	Lê Hiền Thuận	12A12	Đi học trễ	14/11/2023	-2.00	-2.00	
9	Nguyễn Trường Vũ	12A12	Đi học trễ	16/11/2023	-2.00	-2.00	
10	Nguyễn Trường Vũ	12A12	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	15/11/2023	-4.00	-4.00	
11	Nguyễn Trường Vũ	12A12	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	14/11/2023	-4.00	-4.00	
12	Nguyễn Trường Vũ	12A12	Vắng có phép	13/11/2023	0.00	0.00	
13	Nguyễn Trường Vũ	12A12	Không chấp hành kỷ luật	16/11/2023	-4.00	-4.00	
Tổng:					-26.00	-26.00	13

, ngày 19 tháng 11 năm 2023